TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/DS - ST
Ngày: 31-7-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Văn Luyến; ông Phan Quốc Văn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên**.**

Ngày 31/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2018/TLST-. DS ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST - DS ngày 23/5/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST - DS ngày 13/6/2018, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2018/QĐST - DS ngày 02/7/2018 và Thông báo tiếp tục mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 23/7/2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Mai Thị L - Sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Xóm 1, xã P, huyện N, tỉnh H - Có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Mai Thị V - Sinh năm: 1976.

HKTT: Xóm 2, xã H, huyện N, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 7, khu 2, phường C, thành phố P, tỉnh Q - Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị L trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết, chị Mai Thị L đã cho chị Mai Thị V ở xóm 2, xã H, huyện N, tỉnh H, vay tiền nhiều lần. Trong số các lần chị L cho chị V vay có số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) vào ngày 01/5/2015 (âm lịch), mục đích vay để lo việc gia đình và hứa sẽ trả khi chị L cần. Một tháng sau, chị L

có việc cần sử dụng đến số tiền cho chị V vay nên chị L yêu cầu chị V trả nhưng chị V khất lần không trả. Sau đó, chị L cùng một số hộ dân tại xã H, huyện N đã có đơn tố cáo đến Công an tỉnh H, yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với chị V về hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tuy nhiên, tháng 12/2017, chị L nhận được Thông báo số 154/TB-PC44 ngày 30/11/2017 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H về việc đình chỉ điều tra vụ án đối với chị Mai Thị V vì việc chị V nhận tiền là quan hệ dân sự. Vì vậy, nay chị Mai Thị L làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, Thanh Hóa yêu cầu chị Mai Thị V phải trả số tiền 600.000.000đ cho chị L và chị L không yêu cầu lãi.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, bị đơn chị Mai Thị V đã được Tòa án Thông báo và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nên chị V đã biết được việc chị L khởi kiện chị V ra Tòa án ND huyện Nga Sơn yêu cầu chị V trả số tiền 600.000.000đ cho chị L nhưng chị V không đến để làm việc nên không thể hiện quan điểm của mình về những yêu cầu của nguyên đơn. Ngày 29/6/2018, Tòa án ND huyện Nga Sơn nhận được 01 giấy viết tay của chị Mai Thị V đề ngày 26/6/2018, trong nội dung của giấy chị V viết thể hiện việc chị biết được việc chị L khởi kiện chị ra Tòa và chị được thông báo đến ngày 02/7/2018 đến phiên tòa nhưng vì điều kiện và lý do sức khỏe chị không đi lại được, chị đề nghị Tòa án ND huyện Nga Sơn xem xét tạo điều kiện cho chị.

Phiên tòa ngày 02/7/2018, chị V không đến phiên tòa, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị V. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến đề nghị tạm ngừng phiên tòa để: Thu thập lời khai của chị Mai Thị V tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh H; thu thập căn cứ khẳng định chữ ký và chữ viết trong giấy vay nợ là của chị V. Ngày 04/7/2018, Tòa án ND huyện Nga Sơn đã ra Quyết định số 02/2018/QĐ-CCTLCC yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ. Ngày 20/7/2018, Tòa án ND huyện Nga Sơn đã thu thập lời khai của chị Mai Thị V tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh H.

Trước khi mở phiên tòa ngày 31/7/2018, Tòa án ND huyện Nga Sơn nhận được 01 giấy đề nghị của chị Mai Thị V đề ngày 29/7/2018, trong giấy đề nghị chị V có viết: Vừa qua chị có nhận được Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2018/QĐST - DS ngày 02/7/2018 của TAND huyện Nga Sơn, theo quyết định chị phải có mặt tại TAND huyện Nga Sơn vào ngày 31/7/2018 để tham gia phiên tòa mà nguyên đơn là chị Mai Thị L ở xóm 1, xã P, huyện N, tỉnh H có kiện chị về việc chị vay tiền của chị L. Chị cũng thừa nhận trước năm 2015 có vay của chị L một số tiền là đúng và chị V cũng đã nhận nợ với chị L, nhưng vì điều kiện hiện tại còn khó khăn nên chưa trả được cho chị L, chị đang phải đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương và sức khỏe của chị không đảm bảo nên chị không thể về tham gia phiên tòa ngày 31/7/2018 được, chị đề nghị Tòa án xem xét tạo điều kiện giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và

nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị L, đề nghị Tòa án tuyên buộc chị Mai Thị V phải trả cho chị L số tiền là 600.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Mai Thị L khởi kiện yêu cầu chị Mai Thị V trả số tiền đã vay nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Khi chị Mai Thị V vay số tiền của chị Mai Thị L thì chị V đang sinh sống tại xóm 2, xã H, huyện N, tỉnh H và hộ khẩu thường trú của chị V ở địa chỉ trên nên chị L gửi đơn đến Tòa án ND huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án ND huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến giao Thông báo thụ lý vụ án cho chị V nhưng chị V không có mặt tại địa phương và sau đó chị L có cung cấp cho Tòa án văn bản thể hiện địa chỉ hiện nay của chị V là ở tổ 7, khu 2, phường C, thành phố P, tỉnh Q (Thông báo số 154/TB-PC44 ngày 30/11/2017 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H về việc đình chỉ điều tra vụ án). Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, 3 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng chị Mai Thị V không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị V theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Chị V đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hòa giải hai lần nhưng chị V đều không đến tham gia hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ chị V lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng chị V vẫn không có mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt chị V.

[3] Về nội dung tranh chấp: Chị Mai Thị L có giao nộp cho Tòa án 01 giấy vay tiền do chị Mai Thị V viết với nội dung: "Tên tôi là Mai Thị V (H) có vay chị L (C) số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng)", bên dưới có ngày viết giấy là ngày 01/5/2015 (âm) và có chữ ký của người cho vay là Mai Thị L, người vay tiền là Mai Thị V; vay không thời hạn, không thể hiện việc thế chấp và lãi suất trong hợp đồng. Xét thấy, đây là bản chính do chính chị V viết có nội dung rõ ràng, có số tiền cụ thể được viết cả bằng số và bằng chữ, người vay đã ký nhận. Theo quy định tại khoản 1 Điều 95 BLTTDS thì được coi là chứng cứ.

Về nội dung: Nội dung của giấy vay tiền không trái pháp luật, được thể hiện bằng văn bản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự (BLDS) đây là giao dịch hợp pháp được chấp nhận.

[4] Về yêu cầu của đương sự: Chị Mai Thị L đề nghị Tòa án buộc chị Mai Thị V trả số tiền nợ gốc là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) và không yêu cầu trả lãi.

Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án đến nay, mặc dù chị Mai Thị V vẫn biết và thừa nhận có vay của chị Mai Thị L một số tiền (giấy viết tay đề ngày 26/6/2018 và đơn đề nghị đề ngày 29/7/2018 của chị V gửi về cho Tòa án) nhưng chị V không đến Tòa án làm việc và không thể hiện rõ quan điểm của mình. Tuy nhiên, ngày 20/7/2018, Tòa án ND huyện Nga Sơn đã thu thập lời khai của chị Mai Thị V tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh H. Trong biên bản lấy lời khai ngày 28/8/2015 của chị V tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh H có nội dung: "…*Cũng như vậy, đến ngày 01/5/2015 (âm lịch) tôi lại viết giấy vay chị L số tiền là 600.000.000đ để trả lãi và gốc cho chị L và mọi người*…". Đối chiếu Giấy vay tiền do chị L cung cấp cho Tòa án; giấy viết tay, đơn đề nghị chị V gửi về cho Tòa án và biên bản lấy lời khai của chị V tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, HĐXX thấy có đủ cơ sở để khẳng định chị Mai Thị V có vay chị Mai Thị L số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng). Như vậy, yêu cầu của chị L là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về án phí: Do chị Mai Thị V phải trả toàn bộ số tiền chị Mai Thị L yêu cầu nên phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (DSST) có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Chị Mai Thị L không phải chịu án phí DSST nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 351; Điều 463; khoản 1 Điều 466 BLDS; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị L: Buộc chị Mai Thị V phải trả cho chị Mai Thị L số tiền là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THDS.

Về án phí: Chị Mai Thị V phải nộp 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Mai Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0002658 ngày 15/01/2018 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị L, vắng mặt chị V. Chị L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị V có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tuyển